|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐH HỒNG ĐỨC  KHOA NGOẠI NGỮ  **BỘ MÔN PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TIẾNG ANH** | **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  **Kỹ năng đọc viết 5**  **Mã học phần: 131044** |

**I.** [**Thông**](https://unitguides.mq.edu.au/unit_offerings/136927/unit_guide#general-information-section) **tin chung**

- Số tín chỉ: 3 (27, 36, 0)

- Điều kiện tiên quyết: Kỹ năng đọc viết 4

- Học kỳ: 5

**II. Nội dung học phần**

**Nội dung:** Học phần gồm từ vựng theo chủ đề bài đọc, cấu trúc ngữ pháp trong bài đọc, các kỹ năng, chiến thuật để đọc hiểu các bài đọc có văn phong đa dạng, phức tạp ở bậc 5 (mức 1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Đồng thời, học phần gồm từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, cấu trúc bài viết, văn phong được dùng trong các loại bài viết mô tả biểu đồ hình tròn, sơ đồ luồng, sơ đồ chỉ mối quan hệ, quá trình, hoạt động, bài luận nêu thuận lợi và không thuận lợi, đề xuất giải pháp, nêu nguyên nhân và đề xuất giải pháp, nêu vấn đề và đề xuất giải pháp.

**Năng lực:** Người học có thể nhớ từ vựng, cấu trúc ngữ pháp trong bài đọc hiểu; hiểu, phân tích, đánh giá nội dung trong các loại văn bản tiếng Anh dài, phức tạp ở bậc 5 (mức 1); có thể áp dụng kiến thức về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, cấu trúc bài viết, văn phong để viết bài mô tả biểu đồ hình tròn, sơ đồ luồng, sơ đồ chỉ mối quan hệ, quá trình, hoạt động, bài luận nêu thuận lợi và không thuận lợi, đề xuất giải pháp, nêu nguyên nhân và đề xuất giải pháp, nêu vấn đề và đề xuất giải pháp. Kết thúc học phần người học đạt bậc 5 (mức 1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

**III. Chuẩn đầu ra**

***2.1. Chuẩn kiến thức***

Người học nhớ và hiểu từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, chiến thuật đọc hiểu để có thể đọc hiểu những bài đọc ở bậc 5 (mức 1) về các chủ đề đa dạng của cuộc sống. Đồng thời, người học nhớ và hiểu từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, cấu trúc bài viết, văn phong để mô tả biểu đồ hình tròn, sơ đồ luồng, sơ đồ chỉ mối quan hệ, quá trình, hoạt động, viết bài luận nêu thuận lợi và không thuận lợi, bài luận đề xuất giải pháp, bài luận nêu nguyên nhân và đề xuất giải pháp, nêu vấn đề và đề xuất giải pháp

***2.2. Chuẩn kỹ năng***

Người học áp dụng kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, chiến thuật để đọc hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, quan điểm thể hiện trong bài đọc; từ đó phân tích, đánh giá về nội dung, quan điểm trong bài đọc. Đồng thời, người học áp dụng kiến thức về từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, cấu trúc, văn phong bài viết để mô tả mô tả biểu đồ hình tròn, sơ đồ luồng, sơ đồ chỉ mối quan hệ, quá trình, hoạt động, và thể hiện sự sáng tạo trong bài luận nêu thuận lợi và không thuận lợi, bài luận đề xuất giải pháp, bài luận nêu nguyên nhân và đề xuất giải pháp, nêu vấn đề và đề xuất giải pháp, portfolio.

***2.3. Chuẩn thái độ***

Người học có thái độ nghiêm túc, tự giác, có trách nhiệm trong học tập, có tinh thần hoàn thiện bản thân, nhận thức trách nhiệm xã hội của mình và phát triển thái độ sống tích cực.

**IV. Học liệu**

***Học liệu bắt buộc***

1. Martyn Hobbs & Julia Starr Keddle.(2016). *Achievers C1*.Richmond.

2. Els Van Geyte. (2011). *Reading for IELTS.* HarperCollins Publisher.a

3. Richard Brown and Lewis Richards (2012). *Ielts Advantage Writing Skills.* Delta Publishing.

***Học liệu tham khảo***

1. Cambridge Certificate in Advanced English 5 (2003). Cambridge University Press.

2. Cambridge IELTS Practice Test 11 (2016). Cambridge University Press.

3. Cambridge IELTS Practice Test 12 (2017). Cambridge University Press.

**V. Lịch trình tổ chức dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mô tả** | **Học liệu** |
| 1 | - **Course Introduction/Orientation**  **- Reading**:  1. Lesson 1: What’s in a name?  2. Lesson 2: Community spirit  **- Writing**:  Writing a report describing a pie part (a single pie chart) | [1] Trang.6-7  [2] Trang.5-15  Handouts |
| 2 | **- Reading**:  1. Lesson 1: Millionaires before the age of 20!  2. Lesson 2: The job market  **- Writing**:  Writing a report describing 2 or more pie charts | [1] Trang.12-13  [2] Trang.16-23  Handouts |
| 3 | **-Reading**:  1. Lesson 1: Emotions: The future of language?  2. Lesson 2: Non-verbal Clues  **-Writing**:  Writing a report describing a process (flow chart, diagram)  **- Progress Test No.1:**  *Reading*: B2-C1 level reading passages  *Writing*: Writing a report describing a pie chart | [1] Trang.22-23  [2] Trang. 24-33  Handouts |
| 4 | **- Reading**:  1. Lesson 1: The stuff we are made of  2. Lesson 2: Twenty-somethings  **-Writing**:  Writing a report describing a process (flow chart, diagram)  (continued) | [1] Trang. 32-33  [2] Trang. 34-41  Handouts |
| 5 | **- Reading**:  1. Lesson 1: Be the change you want to see  2. Lesson 2: Cultural differences  **- Writing**:  Writing a report describing constituents (diagram of object designs) | [1] Trang. 44-45  [2] Trang.94-101  [3] Trang.103-107 |
| 6 | **- Reading**:  1. Lesson 1: Prison in the 21st century  2. Lesson 2: Getting an education  **- Writing**:  Writing a report describing constituents (diagram of object designs) (continued)  **- Mid-term test:**  *Reading*: B2-C1 level reading passages  *Writing*: Writing a report describing a diagram/a flow chart | [1] Trang. 54-55  [2] Trang.24-33  [3] Trang.103-107 |
| 7 | **- Reading**:  1. Lesson 1: Baby storm: the genderless baby  2. Lesson 2: Family matters  **- Writing:**  - Writing an advantages and disadvantages essay 1 | [1] Trang.64-65  [2] Trang. 8-15  [3] Trang. 7-18 |
| 8 | **- Reading**:  1. Lesson 1: 1984 by George Orwell  2. Lesson 2: Scientists at work  - **Writing**:  - Writing an advantages and disadvantages essay 2 | [1] Trang.76-77  [2] Trang.50-59  [3] Trang.43-54 |
| 9 | **- Reading**:  1. Lesson 1: Celebrity…news  2. Lesson 2: On the move  **- Writing**:  - Writing a solution essay  **- Progress Test No.2:**  *Reading:* Part 2,3 - C1 (CAE) reading passages  *Writing:* Writing an advantages and disadvantages essay | [1] Trang.86-87  [2] Trang.86-93  Handouts |
| 10 | **- Reading**:  1. Lesson 1: Woman who eats nothing but chips…  2. Lesson 2: Healthcare  **- Writing**:  - Writing a cause/effect and solution essay | [1] Trang. 96-97  [2] Trang.16-23  [3] Trang.19-30 |
| 11 | **- Reading**:  1. Water  2. Practice test  **- Writing**:  - Writing a problem and solution essay | [1] Trang. 34-41  [2] Trang.102-113  [3] Trang.55-66 |
| 12 | **- Reading**: Projects presentation  **- Writing**: Practice writing a cause/effect-problem-solution essay | Handouts |
| 13 | **- Reading:** Revision for final test  **- Writing**: Revision for final test  **- Portfolio submission** | Handouts |

**VI. Kiểm tra đánh giá**

**Chính sách đối với học phần**

- Sinh viên phải tham đầy đủ các giờ học trên lớp theo qui định (80% trở lên).

- Có thái độ học tập tốt, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp như: làm việc cá nhân, thảo luận nhóm, phát biểu ý kiến xây dựng bài,.....

- Hoàn thành tất cả các bài tập theo yêu cầu của học phần.

**Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập môn học**

Đánh giá thường xuyên gồm 4 đầu điểm

Điểm 1: Bài kiểm tra quá trình 1 (tuần 3)

- Hình thức: Thi viết.

- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 1 – tuần 3 (đọc hiểu+viết bài mô tả sơ đồ hình tròn).

- Ðiểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu +5 điểm viết bài mô tả).

Điểm 2: Bài kiểm tra quá trình 2 (tuần 9)

- Hình thức: Thi viết.

- Nội dung kiểm tra: Nội dung từ tuần 7 – tuần 9 (đọc hiểu + viết bài luận nêu thuận lợi và bất lợi (advantages and disadvantages essays).

- Ðiểm thi được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm đọc hiểu +5 điểm bài viết luận.

Điểm 3: Dự án/Project

Điểm 4: Tự học + portfolio

- Đối với phần đọc hiểu: Người học tự học theo quy định của mỗi tuần trong phần Self-study. Giảng viên kiểm tra từng tuần việc tự học để đảm bảo người học làm bài theo đúng tiến độ.

- Đối với phần viết: Người học được cung cấp 15 chủ đề viết luận. Người học tự tìm trong sách, trên mạng các bài viết luận mẫu và/hoặc các bài viết có nội dung liên quan đến chủ đề viết (tổng cộng ít nhất 3 bài). Đọc bài viết luận mẫu và/hoặc bài viết có nội dung liên quan, sau đó tự viết 01 bài luận theo yêu cầu. Tất cả các bài thu thập được và bài viết của cá nhân được tập hợp thành một tập portfolio. Người học nộp cho giảng viên vào tuần cuối của học phần - tuần 13.

- Ðiểm tự học+ portfolio được đánh giá theo thang điểm 10 (5 điểm phần tự học và 5 điểm phần portfolio).